

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1105 /ĐA-SCT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2025

ĐỀ ÁN

Về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Công Thương
(Kèm theo Tờ trình số 111/TTTr-SCT ngày 24 tháng 02 năm 2025
của Giám đốc Sở Công Thương)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

- Xuất phát từ yêu cầu triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với giảm biên chế cán bộ, công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

- Khắc phục tồn tại những tồn tại, hạn chế của tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở Công Thương, Cục Quản lý Thị trường, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, Trung tâm Xúc tiến Thương mại nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tinh giản biên chế.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết: các Nghị quyết, Kết luận, Quyết định của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 yêu cầu tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Luật Cán bộ công chức năm 2008;
- Luật Viên chức năm 2010;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;
- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;
- Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;
- Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;
- Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công Thương về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30/6/2023 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương;
- Kết luận số 594-KL/TU ngày 25/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai;
- Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

PHẦN II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

I. THỰC TRẠNG

A) Cơ quan Sở Công Thương:

Sở Công Thương được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ 02 Sở (Sở Công nghiệp và Sở Thương mại) theo Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 28/3/2008 của UBND tỉnh. Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí (nếu có); hoá chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics, xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

1. Ban Giám đốc Sở: thực hiện Quản lý nhà nước trong công tác công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và quản lý công chức viên chức theo phân cấp.

2. Các phòng thuộc Sở:

2.1 Văn phòng Sở: Công tác tổ bộ máy, tổ chức cán bộ; lao động tiền lương; đánh giá công vụ - thi đua khen thưởng - kỷ luật; đào tạo bồi dưỡng, hoạt động hành chính Văn phòng; văn thư lưu trữ; công nghệ thông tin; công tác cải cách hành chính của Sở; công tác dân chủ cơ sở và dân vận chính quyền, một số công tác khác do Giám đốc Sở phân công.

2.2 Thanh tra Sở: thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi mà Sở được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, công tác pháp chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2.3 Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp: thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án; công tác thống kê, báo cáo phân tích, dự báo, tổng hợp, thông tin, tuyên truyền; công tác quản lý tài chính, kế toán cơ quan.

2.4 Phòng Quản lý Thương mại: thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh, bao gồm các lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics; định hướng phát triển thị trường; quản lý cạnh tranh; quản lý xúc tiến thương mại; kiểm soát độc quyền; chống trợ cấp, chống bán phá giá; nhượng quyền thương mại; bảo vệ quyền lợi người tiêu

dùng; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế; quản lý nhà nước các dịch vụ công lĩnh vực thương mại.

2.5 Phòng Quản lý Công nghiệp: thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (sau đây gọi tắt là công nghiệp), bao gồm các ngành và lĩnh vực: công nghiệp cơ khí, luyện kim, điện tử; công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; quản lý cụm công nghiệp; công nghiệp nông thôn; công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), tiền chất thuốc nổ, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng).

2.6 Phòng Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng: thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành và lĩnh vực theo phân cấp, bao gồm: hóa chất; kinh doanh khí; bảo vệ môi trường và phát triển ngành công nghiệp môi trường; sản xuất và tiêu dùng bền vững; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý; kỹ thuật an toàn công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Các đơn vị sự nghiệp:

3.1 Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: hoạt động theo Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

Trung tâm có chức năng phục vụ quản lý nhà nước ngành Công Thương Đồng Nai, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động khuyến công quy định tại Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và tư vấn một số lĩnh vực về khuyến công; hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ khuyến công theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP) trên địa bàn tỉnh; chính sách tiết kiệm năng lượng; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, thương mại.

3.2 Trung tâm Xúc tiến Thương mại: hoạt động theo Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai:

Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Công Thương Đồng Nai, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Công Thương về tổ chức, hoạt động và biên chế, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Xúc tiến Thương mại.

4. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc theo VTVL	HĐ 111	Hiện có		Lãnh đạo		Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Sở Công Thương	54	3	52	3	6	13	
1	Ban Giám đốc	4		4		1	3	
2	Văn phòng Sở	9	3	8	3	0	2	
3	Thanh tra Sở	6		6		1	1	
4	Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp	8		8		1	1	
5	Phòng Quản lý Thương mại	9		9		1	2	
6	Phòng Quản lý Công nghiệp	9		9		1	2	
7	Phòng Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng	9		8		1	2	
Tổng số		54	3	52	3	6	13	
II	Đơn vị sự nghiệp công lập							
1	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	27	1	18	1	0	1	Tự chủ 10%, mức 3
2	Trung tâm Xúc tiến thương mại	13	2	12	2	0	1	
Tổng số		40	3	30	3	0	2	

(Đính kèm danh sách số người đang làm việc tại đơn vị)

5. Điều kiện đảm bảo hoạt động:

* Trụ sở làm việc:

5.1 Trụ Sở làm việc Sở Công Thương và Trung tâm Xúc tiến Thương mại: tầng 4, Trụ Sở UBND tỉnh Đồng Nai, số 2 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5.2 Trụ Sở làm việc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: tại số 165A, đường CMT8, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, diện tích 913,1m²

* Tài chính:

- Sở Công Thương: số giao dự toán 2025: 23.476.000.000 đồng, số được sử dụng: 22.301.000.000 đồng.

- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn công nghiệp: số giao dự toán 2025: 7.432.000.000 đồng, số được sử dụng: 6.893.000.000 đồng.

- Trung tâm Xúc tiến thương mại: số giao dự toán 2025: 13.647.000.000 đồng, số được sử dụng: 12.451.000.000 đồng.

* **Tài sản:** có danh mục tài sản kèm theo.

6. Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Về tổ chức Đảng: Đảng bộ Sở Công Thương có 05 Chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ 1, Chi bộ 2, Chi bộ 3, Chi bộ Trung tâm Xúc tiến thương mại và Chi bộ Trung tâm Khuyến công và TVPTCN. BCH Đảng uỷ 10 đ/c (gồm: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 08 ĐUV, hiện đang khuyến 01 đ/c UVBTV). Tổng số hiện có là 76 đảng viên, trong đó: 74 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị.

- Về tổ chức đoàn thanh niên: Chi đoàn Sở Công Thương: gồm 16 đoàn viên, trong đó BCH có 02 đồng chí: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư.

- Về tổ chức công đoàn: Sở Công Thương có 03 công đoàn: Công đoàn Sở Công Thương có 55 người (Ban chấp hành gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 Ủy viên); Công đoàn Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp có 21 người (Ban chấp hành gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên); Công đoàn Trung tâm Xúc tiến Thương mại có 13 người (Ban chấp hành gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên).

B) Cơ quan Cục Quản lý thị trường:

Cục Quản lý thị trường: hoạt động theo mô hình Tổng cục, quy định tại Quyết định số 3671/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thị trường tỉnh Đồng Nai trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường. Với 03 phòng chức năng và 06 Đội Quản lý thị trường trên địa bàn Thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các huyện.

Cục Quản lý Thị trường có chức năng giúp Tổng Cục trưởng Tổng Cục Quản lý thị trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

1. Ban Lãnh đạo: Chỉ đạo Cục Quản lý thị trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 3671/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương.

2. Các phòng và tương đương thuộc Cục Quản lý thị trường:

2.1 Phòng Tổ chức - Hành chính: Công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản lý biên chế, ngạch, bậc tiền lương; công tác tài chính, kế toán; công tác hành chính, quản trị; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác thi đua, khen thưởng.

2.2 Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp: Công tác chỉ đạo nghiệp vụ; công tác tổng hợp; Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật; đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2.3 Phòng Thanh tra – Pháp chế: Tổ chức thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành; công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác kiểm tra nội bộ; công tác phòng chống tham nhũng; công tác pháp chế; công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng; công tác bồi thường của Nhà nước

2.4 Chức năng các Đội Quản lý thị trường (06 Đội):

- Đội Quản lý thị trường có chức năng giúp Cục Trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn quản lý và lĩnh vực được giao.

- Đội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc theo VTVL	HD 111	Hiện có		Lãnh đạo		Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Cục Quản lý thị trường	109	5	109	5	10	13	
1	Lãnh đạo Cục	3		2		1	1	
2	Phòng Tổ chức Hành chính	10	3	10	3	1	1	
3	Phòng Nghiệp vụ tổng hợp	9		9		1	2	
4	Phòng Thanh tra Pháp chế	9		9		1	2	
5	Đội Quản lý thị trường số 01 (địa bàn toàn tỉnh)	11	1	11	1	1	2	
6	Đội Quản lý thị trường số 02 (địa bàn thành phố Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu)	19		19		1		
7	Đội Quản lý thị	12	1	12	1	1	1	

	trường số 03 (địa bàn huyện Trảng Bom và huyện Thống Nhất)							
8	Đội Quản lý thị trường số 04 (địa bàn huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch)	12		12		1	2	
9	Đội Quản lý thị trường số 05 (địa bàn thành phố Long Khánh, huyện Xuân Lộc và huyện Cẩm Mỹ)	14		14		1	1	
10	Đội Quản lý thị trường số 06 (địa bàn huyện Định Quán và huyện Tân Phú)	11		11		1	1	
Tổng số		109	5	109	5	10	13	

(Đính kèm danh sách số người đang làm việc tại đơn vị)

4. Điều kiện đảm bảo hoạt động:

*** Trụ sở làm việc:**

- Trụ sở làm việc Cục QLTT Đồng Nai, Đội Quản lý Thị trường số 1, Đội Quản lý Thị trường số 2 tại 201/8 đường Phan Trung, P Tân Mai, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 4.619,5 m².

- Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 2 tại huyện Vĩnh Cửu (Khu phố 8, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai), diện tích: 2.100 m².

- Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 3

+ Tại Quốc lộ 1A, Khu phố 1, Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 800 m².

+ Tại Trung tâm Hành chính Huyện Thống Nhất, Xã Xuân Thạnh, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 2.970 m².

- Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 4

+ Tại Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 459,5 m².

+ Tại Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 1.910,2 m².

- Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 5

+ Tại Số 442, Đường 21/4, Phường Xuân Hòa, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 424,3 m².

+ Tại Đường Quốc lộ 1A, Ấp Việt Kiều, Xã Suối Cát, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 1.070 m².

+ Tại Trung tâm Hành chính Huyện Cẩm Mỹ, Xã Long Giao, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 2.170 m².

- Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 6

+ Tại Km 114, Đường Quốc lộ 20, Khu phố Hiệp Tâm 1, Thị trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 460,6 m².

+ Tại Số 756, Km 126, Đường Quốc lộ 20, Khu 7, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 361,4 m².

*** Tài chính:**

Cục Quản lý thị trường: số giao dự toán năm 2025, bao gồm:

Nguồn kinh phí Trung ương: 31.829.750.000 đồng (trong đó, kinh phí nguồn không tự chủ về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả khoảng 40% so với dự toán).

Kinh phí địa phương: 1.116.000.000 đồng; Dự toán được sử dụng: 1.116.000.000 đồng.

*** Tài sản:** có danh mục tài sản kèm theo.

5. Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Đảng bộ Cục Quản lý thị trường có 99 đảng viên (98 đảng viên chính thức, 01 dự bị), 9 Chi bộ trực thuộc (Chi bộ Phòng TCHC, Chi bộ Phòng TTPC, Chi bộ Phòng NVTH, Chi bộ Đội QLTT Số 1, Chi bộ Đội QLTT Số 2, Chi bộ Đội QLTT Số 3, Chi bộ Đội QLTT Số 4, Chi bộ Đội QLTT Số 5, Chi bộ Đội QLTT Số 6), không có BTV, Ban chấp hành Đảng ủy có 11 đồng chí trong đó Bí thư và Phó Bí thư và 09 đảng ủy viên. UBKT có 04 đồng chí, CN Phó CN và 02 UVUBKT.

- Công đoàn cơ sở Cục QLTT tỉnh Đồng Nai có 07 Tổ Công đoàn trực thuộc gồm: Tổ Công đoàn Văn phòng Cục (Phòng: Tổ Chức Hành chính, Nghiệp vụ Tổng hợp, Thanh tra Pháp chế), Tổ Công đoàn Đội QLTT số 1, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 2, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 3, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 4, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 5, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 6. BCH CĐCS Cục QLTT gồm 07 đ/c (gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 5 Ủy viên). Tổng số công đoàn viên hiện có là 113. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Cục Quản lý thị trường còn thành lập thêm 03 Ban giúp việc, gồm: Ban Thanh tra nhân dân (có 05 thành viên); Ban Phong trào (có 08 thành viên) và Ban Nữ công (có 03 thành viên).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được về sắp xếp, tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW, 19-NQ/TW

a) Đối với Sở Công Thương

+ Giảm 01 đầu mỗi cấp phòng (từ 07 phòng còn 06 phòng), cụ thể: Sáp nhập phòng Quản lý Năng lượng và phòng Kỹ thuật An toàn môi trường => Phòng Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng.

+ Giảm 01 đầu mỗi đơn vị công lập trực thuộc Sở (từ 03 đơn vị còn 02 đơn vị), sáp nhập Trung tâm Khuyến công và Trung tâm Tư vấn công nghiệp => Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp:

=> Đã giảm 14,3% đầu mỗi cấp phòng thuộc Sở; 33,33% đầu mỗi đơn vị công lập trực thuộc Sở.

b) Đối với Cục Quản lý thị trường

+ Giảm 07 đầu mỗi cấp Đội, từ 13 Đội xuống còn 06 Đội, giảm 53,84% đơn vị cấp đội quản lý thị trường.

2. Ưu khuyết điểm, hạn chế của mô hình hiện tại:

2.1 Sở Công Thương

- Ưu điểm: Sở Công Thương hiện nay hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp thương mại với 06 phòng và 02 đơn vị sự nghiệp, đảm bảo hiệu lực hiệu quả và không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị. Trong những năm qua Sở Công Thương luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc, đi đầu trong việc sáp nhập các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 18, 19; thực hiện chuyển đổi số trong phần mềm quản lý văn bản; phần mềm quản lý cán bộ công chức, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành công thương, phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai... Những nhiệm vụ nổi bật trên đã góp phần giúp công tác chỉ đạo điều hành của Sở Công Thương được thông suốt, chuyên nghiệp, hiện đại. Hàng năm Sở Công Thương đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hạn chế và nguyên nhân: các đơn vị sự nghiệp của Sở Công Thương chưa được kiện toàn theo đúng quy định của Nghị định 107/2020/NĐ-CP. Nguyên nhân là do:

+ Đối với Trung tâm Xúc tiến Thương mại: từ năm 2018 đến nay tỉnh có chủ trương sáp nhập Trung tâm của các Sở, ngành để thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai và yêu cầu giữ nguyên hiện trạng để thực hiện sáp nhập, do đó với 13 biên chế được giao như hiện nay là không đảm bảo tồn tại đơn vị.

+ Đối với Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp từ năm 2023 đến nay đơn vị phải thực hiện Kết luận Thanh tra số 2872/KL-STC ngày 29/5/2023 của Sở Tài chính về việc chấp hành chế độ kế toán và quản lý tài chính tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai. Do đó, đơn vị không đảm bảo nguồn thu sự nghiệp để tuyển dụng viên chức, để kiện toàn các phòng thuộc đơn vị.

2.2 Cục Quản lý thị trường

- Ưu điểm mô hình Tổng cục:

+ Lực lượng quản lý thị trường đã được tổ chức theo mô hình ngành dọc từ trung ương đến địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ Công Thương theo nguyên tắc tập trung thống nhất. Khắc phục được điểm yếu, sự chia cắt theo địa bàn; tổ chức theo ngành dọc đã giúp chỉ đạo từ Tổng cục xuyên suốt, đồng bộ, tạo thuận lợi cho các đơn vị phối hợp hành động kịp thời.

+ Tổng cục đã đưa vào vận hành chính thức Cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điện tử; hệ thống thư điện tử công vụ; cơ sở dữ liệu và quản lý công tác tài chính; cơ sở dữ liệu và thống kê xử phạt hành chính, hệ thống hội nghị trực tuyến với 64 điểm cầu (Tổng cục và 63 cục địa phương) ... tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về hàng giả, hàng nhái, buôn lậu, gian lận thương mại và vi phạm sở hữu trí tuệ, tra cứu chứng từ điện tử, quản lý cán bộ, thi đua khen thưởng... Hoạt động này đã góp phần giúp công tác chỉ đạo điều hành, công tác quản lý và hoạt động kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT được chủ động, thông suốt, thống nhất, kịp thời và đạt hiệu quả cao.

- Hạn chế và nguyên nhân: lực lượng Quản lý Thị trường còn mỏng, phải tổ chức quản lý, kiểm tra số lượng lớn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời phải tham gia nhiều nhiệm vụ khác do chính quyền địa phương giao như phòng chống dịch bệnh, giải tỏa chợ, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, ... nên gặp nhiều khó khăn trong công tác kiểm tra, kiểm soát. Do đó, giao về địa phương sẽ thuận lợi trong công tác này.

PHẦN III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN KIẾN TOÀN, SẮP XẾP, TÍNH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu:

Tiếp nhận Cục Quản lý Thị trường Đồng Nai trực thuộc Tổng Cục Quản lý Thị trường - Bộ Công Thương tổ chức lại thành Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương; hợp nhất Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công Thương để đảm bảo cơ cấu bộ máy tinh gọn, phù hợp, khoa học, chặt chẽ, phát huy tính liên thông, liên tục trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa các cơ quan đơn vị; quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; nâng cao được hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau hợp nhất.

Tổ chức các phòng, đơn vị tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của các cấp và yêu cầu cải cách hành chính. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Công Thương; không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các phòng, đơn vị; đảm bảo các điều kiện tổ chức theo

quy định.

2. Yêu cầu:

- Chỉ đạo thực hiện theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Chính phủ, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh.

- Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Sở Công Thương phải được tiến hành khẩn trương, khách quan, dân chủ, khoa học và đúng pháp luật.

- Làm tốt công tác tư tưởng cho từng cán bộ, công chức, viên chức, phải đoàn kết, thống nhất, đồng thuận và quyết tâm cao vì lợi ích chung của tập thể Sở Công Thương.

3. Nguyên tắc sắp xếp, bố trí, lựa chọn nhân sự sau sắp xếp:

- Bố trí sử dụng đối với công chức, viên chức có năng lực nổi trội, có kinh nghiệm, trách nhiệm và tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Ưu tiên nhân sự có quy hoạch cấp cao hơn.

- Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, kết quả sản phẩm công việc cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mới.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI

Đối với nội dung kiện toàn đảm bảo tinh gọn 15% đầu mối, Sở Công Thương xin thực hiện giảm 12,5% do Sở Công Thương đã thực hiện giảm đầu mối từ những năm đầu thực hiện Nghị quyết 18, 19 (giảm 01 phòng thuộc Sở, 01 trung tâm). Hiện nay, Sở chỉ còn 06 phòng chuyên môn thuộc Sở. Đồng thời Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận Quản lý thị trường, nên sẽ tăng nhiệm vụ cho các phòng Thanh tra, Văn phòng, Kế hoạch Tài chính Tổng hợp về công tác thanh tra chuyên ngành và nhân sự, tài chính tài sản (với 113 công chức, người lao động hiện có của Quản lý thị trường), nếu tiếp tục giảm cấp phòng, Sở Công Thương không đảm bảo bộ máy để hoạt động.

Do đó, Sở Công Thương xây dựng phương án tổ chức lại như sau:

1. Đối với cơ cấu tổ chức chính quyền:

a) Tiếp nhận: Cục Quản lý Thị trường tỉnh Đồng Nai trực thuộc Tổng Cục Quản lý Thị trường - Bộ Công Thương tổ chức lại thành Chi cục Quản lý thị trường Đồng Nai thuộc Sở Công Thương, trong đó giải thể phòng Thanh tra Pháp chế chuyển nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về Thanh tra Sở (giảm đầu mối trong nội bộ Chi cục Quản lý Thị trường từ 03 phòng 06 đội xuống còn 02 phòng 06 đội: phòng Tổ chức Hành chính, phòng Nghiệp vụ tổng hợp và 06 đội).

b) Tổ chức lại cơ cấu bên trong của Sở Công Thương:

- Giảm đầu mối cấp đơn vị sự nghiệp: hợp nhất 02 Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và Trung tâm Xúc tiến thương mại, thành Trung

tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại, với 01 phòng Hành chính Tổng hợp và 02 phòng chuyên môn (gồm phòng Khuyến công và Tư vấn công nghiệp, phòng Xúc tiến Thương mại).

- Giữ nguyên 06 phòng thuộc Sở, cụ thể: Văn phòng, Thanh tra, Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp, Quản lý Thương mại, Quản lý Công nghiệp, Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng.

c) Về tinh giản cán bộ công chức, viên chức: do Sở Công Thương không thuộc đối tượng hợp nhất hai đơn vị mà thuộc đối tượng tiếp nhận thêm nhiệm vụ Quản lý thị trường, nên Sở Công Thương xin cắt giảm 20% biên chế hưởng lương từ ngân sách trong đó đã bao gồm cả số biên chế đã giảm theo giai đoạn 2022-2026, với phương án tinh giản như sau:

- Tổng số biên chế công chức được giao năm 2022 của Sở Công Thương và Cục Quản lý thị trường là 180 biên chế, theo tỷ lệ giảm 20% thì số biên chế phải giảm là 36 biên chế, hiện 02 đơn vị đã giảm được 11 biên chế (Sở Công Thương giảm 02, Cục Quản lý thị trường giảm 09 biên chế, còn lại 25 biên chế sẽ thực hiện giảm đối với các đơn vị như sau:

+ Sở Công Thương giảm 05 biên chế, gồm 02 biên chế chưa sử dụng và 03 biên chế đang sử dụng (giảm từ 54 biên chế xuống còn 49 biên chế).

+ Chi Cục Quản lý thị trường giảm 20 biên chế (giảm từ 109 biên chế xuống còn 89 biên chế)

+ Tổng biên chế công chức của Sở Công Thương sau sắp xếp tinh giản còn 138 biên chế.

+ Tinh giản biên chế có thể chia làm 02 giai đoạn: giai đoạn 01: năm 2025 thực hiện giảm 15 biên chế (nếu đơn vị xin nghỉ theo nguyện vọng nhiều thì giải quyết hết trong giai đoạn 01); giai đoạn 02: từ 2026-2030 thực hiện tinh giản tiếp số biên chế còn lại.

- Tổng số viên chức hưởng lương từ ngân sách được giao năm 2022 là 28 biên chế, phải giảm 06 biên chế, hiện nay đã giảm được 02 biên chế, còn 04 biên chế sẽ thực hiện theo 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1, giảm sau khi được phê duyệt Đề án là 02 biên chế bằng hình thức điều chuyển sang biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

+ Giai đoạn 2, giảm 02 biên chế theo lộ trình đến năm 2030 bằng hình thức điều chuyển sang biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

+ Tổng số viên chức sau khi hợp nhất 02 trung tâm sẽ còn 36 biên chế cả nguồn ngân sách và nguồn sự nghiệp (giảm từ 40 biên chế xuống 36 biên chế) và giữ nguyên số này để hoạt động, chỉ điều chuyển bên trong về số hưởng lương từ ngân sách qua số hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

2. Đối cơ cấu tổ chức Đảng, đoàn thể:

a) Tổ chức Đảng:

- Kết thúc hoạt động của Đảng ủy Cục Quản lý thị trường, đề nghị thành lập Chi bộ Chi cục Quản lý thị trường Đồng Nai trực thuộc Đảng ủy Sở Công Thương; bổ sung từ 01-02 đồng chí cấp ủy Chi bộ Chi cục Quản lý thị trường tham gia Đảng ủy Sở Công Thương nhiệm kỳ 2025-2030.

- Kết thúc hoạt động của Chi bộ Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, đề nghị thành lập Chi bộ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại trực thuộc Đảng ủy Sở Công Thương; bổ sung 01 đồng chí cấp ủy Chi bộ Trung tâm tham gia Đảng ủy Sở Công Thương nhiệm kỳ 2025 – 2030.

=> Đảng ủy Sở Công Thương gồm có 05 chi bộ trực thuộc: Chi bộ 1 (Văn phòng và phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp); Chi bộ 2 (phòng Quản lý Thương mại và phòng Quản lý Công nghiệp); Chi bộ 3 (phòng Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng, Thanh tra Sở); Chi bộ Chi Cục Quản lý thị trường; Chi bộ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại.

b) Tổ chức đoàn thanh niên: Chi đoàn Sở Công Thương: gồm 16 đoàn viên, trong đó BCH có 02 đồng chí: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư.

c) Tổ chức công đoàn:

- Công đoàn Sở Công Thương với 51 người và 03 tổ công đoàn (Ban chấp hành gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 Ủy viên);

- Công đoàn Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại với 36 người (Ban chấp hành gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 04 Ủy viên);

- Công đoàn Chi cục Quản lý thị trường với 99 người và 07 Tổ Công đoàn trực thuộc gồm: Tổ Công đoàn Văn phòng Chi cục (Phòng: Tổ Chức Hành chính, Nghiệp vụ Tổng hợp), Tổ Công đoàn Đội QLTT số 1, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 2, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 3, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 4, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 5, Tổ Công đoàn Đội QLTT số 6. BCH CĐCS Cục QLTT gồm 07 đ/c (gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 5 Ủy viên).

III. NỘI DUNG SẮP XẾP CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ

1. Tên gọi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

2. Chức năng: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí (nếu có); hoá chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics, xúc tiến thương mại; quản lý thị trường; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh

theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Sở: 04 biên chế gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Các tổ chức hành chính

- **Văn phòng:** 08 biên chế (Lãnh đạo Văn phòng gồm: 01 Chánh văn phòng và 01 Phó Chánh Văn phòng), thực hiện tham mưu Công tác tổ bộ máy, tổ chức cán bộ; lao động tiền lương; đánh giá công vụ - thi đua khen thưởng - kỷ luật; đào tạo bồi dưỡng, hoạt động hành chính văn phòng; văn thư lưu trữ; công nghệ thông tin; công tác cải cách hành chính của Sở; công tác dân chủ cơ sở và dân vận chính quyền, công tác pháp chế và một số công tác khác do Giám đốc Sở phân công.

- **Thanh tra:** 06 biên chế (Lãnh đạo Thanh tra gồm: 01 Chánh Thanh tra và 01 Phó Chánh Thanh tra), thực hiện nhiệm vụ Thanh tra trong phạm vi mà Sở được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- **Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp:** 07 biên chế (Lãnh đạo phòng gồm: 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng) thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án; công tác thống kê, báo cáo phân tích, dự báo, tổng hợp, thông tin, tuyên truyền; công tác quản lý tài chính, kế toán cơ quan.

- **Phòng Quản lý Thương mại:** 09 biên chế (Lãnh đạo phòng gồm: 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng), thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh, bao gồm các lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics; định hướng phát triển thị trường; quản lý cạnh tranh; quản lý xúc tiến thương mại; kiểm soát độc quyền; chống trợ cấp, chống bán phá giá; nhượng quyền thương mại; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý nhà nước các dịch vụ công lĩnh vực thương mại.

- **Phòng Quản lý Công nghiệp:** 08 biên chế (Lãnh đạo phòng gồm: 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng), thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (sau đây gọi tắt là công nghiệp), bao gồm các ngành và lĩnh vực: công nghiệp cơ khí, luyện kim, điện tử; công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; quản lý cụm công nghiệp; công nghiệp nông thôn; công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), tiền chất thuốc nổ, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng).

- **Phòng Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng:** 07 biên chế (Lãnh đạo phòng gồm 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng), thực hiện chức năng quản lý

nhà nước về các ngành và lĩnh vực theo phân cấp, bao gồm: hóa chất; kinh doanh khí; bảo vệ môi trường và phát triển ngành công nghiệp môi trường; sản xuất và tiêu dùng bền vững; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý; kỹ thuật an toàn công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- **Chi cục Quản lý Thị trường:** đơn vị tổ chức hành chính trực thuộc Sở Công Thương, 89 biên chế (Lãnh đạo Chi cục gồm 01 Chi cục Trưởng và 02 Phó chi cục Trưởng và 02 phòng, 06 đội)

Chức năng: Chi cục Quản lý Thị trường có chức năng giúp Sở Công Thương kiểm tra, kiểm soát thị trường và tổ chức thực hiện các hoạt động về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; an toàn thực phẩm, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại, hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: 09 biên chế (01 Trưởng phòng và 02 Phó phòng), thực hiện công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản lý biên chế, ngạch, bậc tiền lương; công tác tài chính, kế toán; Công tác hành chính, quản trị; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác thi đua, khen thưởng.

+ Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp: 09 biên chế (01 Trưởng phòng và 02 Phó phòng), thực hiện công tác chỉ đạo nghiệp vụ; công tác tổng hợp; tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật; đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

+ Chức năng các Đội Quản lý thị trường (06 Đội): mỗi Đội gồm 01 Đội trưởng và 02 Đội phó. Đội Quản lý thị trường có chức năng giúp Chi cục Trưởng kiểm tra, kiểm soát thị trường và tổ chức thực hiện các hoạt động về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn quản lý và lĩnh vực được giao. Đội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại trên cơ sở hợp nhất 02 Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và Trung tâm Xúc tiến thương mại. 36 biên chế (Lãnh đạo trung tâm gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc và 03 phòng chuyên môn).

Chức năng: Trung tâm có chức năng phục vụ quản lý nhà nước ngành Công Thương Đồng Nai, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động khuyến công quy định tại Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và tư vấn một số lĩnh vực về khuyến công; hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ khuyến công theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP) trên địa bàn tỉnh; chính sách tiết kiệm năng lượng; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, thương mại; hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật.”

Bảng thống kê cơ cấu tổ chức, biên chế/số lượng người làm việc của Sở Công Thương sau tổ chức lại bộ máy bên trong

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc theo VTVL	HD 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Sở Công Thương	49	3	49	3	6	13	
1	Ban Giám đốc	4		4		1	3	
2	Văn phòng	8	3	8	3	0	2	
3	Thanh tra	6		6		1	1	
4	Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp	7		7		1	1	
5	Phòng Quản lý Thương mại	9		9		1	2	
6	Phòng Quản lý Công nghiệp	8		8		1	2	Dôi dư 1 phó
7	Phòng Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng	7		7		1	2	Dôi dư 1 phó
II	Chi cục Quản lý thị trường	89	5	89	5	9	11	
1	Lãnh đạo Chi Cục	3		3		1	1	
2	Phòng Tổ chức Hành chính	9	3	9	3	1	1	
3	Phòng Nghiệp vụ tổng hợp	9		9		1	2	
4	Đội Quản lý thị trường số 01 (địa bàn toàn tỉnh)	10	1	10	1	1	2	
5	Đội Quản lý thị trường số 02 (địa bàn thành phố Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu)	16		16		1	0	
6	Đội Quản lý thị trường số 03 (địa bàn huyện Trảng Bom và huyện	10	1	10	1	1	1	

	Thông Nhất)							
7	Đội Quản lý thị trường số 04 (địa bàn huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch)	10		10		1	2	
8	Đội Quản lý thị trường số 05 (địa bàn thành phố Long Khánh, huyện Xuân Lộc và huyện Cẩm Mỹ)	12		12		1	1	
9	Đội Quản lý thị trường số 06 (địa bàn huyện Định Quán và huyện Tân Phú)	10		10		1	1	
Tổng số I + II		138	8	138	8	15	14	
III	Đơn vị sự nghiệp công lập							
1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại	36	3	36	3	1	3	Tự chủ 10%, mức 3
1.1	Lãnh đạo Trung tâm	4		4		0	2	
1.2	Phòng Hành chính Tổng hợp	10	3	10	3	0	1	
1.3	Phòng Xúc tiến Thương mại	10		10		0	0	
1.4	Phòng Khuyến công và Tư vấn	12		12		1	0	
Tổng số III		36	3	36	3	1	3	

Sở Công Thương sẽ thực hiện kiện toàn cấp trưởng phó phòng và tương đương theo quy định.

4. Số lượng người làm việc

4.1. Tổ chức hành chính

- Tổng số người làm việc dự kiến tối thiểu là: 52 người.

- Danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc: Dự kiến có 37 vị trí và 52 người; cụ thể như sau:

+ Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 08 vị trí, 19 người.

+ Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn: 07 vị trí, 15 người.

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 19 vị trí, 15 người.

+ Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí, 03 người.

- Chi tiết vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Sở Công Thương như sau:

Danh mục vị trí việc làm dự kiến

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
Tổng số		52
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	19
1	Giám đốc Sở	1
2	Phó Giám đốc Sở	3
3	Chánh Văn phòng	1
4	Phó Chánh Văn phòng	1
5	Chánh Thanh tra Sở	1
6	Phó Chánh Thanh tra Sở	1
7	Trưởng phòng	4
8	Phó Trưởng phòng	7
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp	15
1	Chuyên viên về hội nhập kinh tế quốc tế	1
2	Chuyên viên về quản lý thương mại quốc tế	1
3	Chuyên viên về quản lý thương mại trong nước	3
4	Chuyên viên về quản lý cạnh tranh	1
5	Chuyên viên về quản lý hóa chất	2
6	Chuyên viên về quản lý năng lượng	2
7	Chuyên viên về quản lý công nghiệp	5
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	15
1	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	1
2	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	1
3	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Kiểm nhiệm

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
4	Chuyên viên về cải cách hành chính	1
5	Chuyên viên về quản trị công sở	1
6	Pháp chế viên	1
7	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Kiểm nhiệm
8	Chuyên viên về lưu trữ	Kiểm nhiệm
9	Văn thư viên	1
10	Chuyên viên về tổng hợp	1
11	Chuyên viên về truyền thông	Kiểm nhiệm
12	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Kiểm nhiệm
13	Chuyên viên về thống kê	1
14	Chuyên viên về tài chính	1
15	Kế toán trưởng	1
16	Kế toán viên	1
17	Chuyên viên Thủ quỹ	Kiểm nhiệm
18	Thanh tra viên về công tác thanh tra	3
19	Chuyên viên về công tác thanh tra	1
IV	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	3
1	Nhân viên Lái xe	2
2	Nhân viên phục vụ	1
3	Nhân viên bảo vệ	Kiểm nhiệm

4.2. Chi cục Quản lý Thị trường

- Danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc: Dự kiến có 23 vị trí và 94 người; cụ thể như sau:

+ Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 06 vị trí, 27 người.

+ Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn: 02 vị trí, 56 người.

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 9 vị trí, 06 người.

+ Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí, 05 người.

- Chi tiết vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Chi Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai, như sau:

Danh mục vị trí việc làm dự kiến

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
Tổng số		94
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	27
1	Chi Cục trưởng	1
2	Phó Chi cục Trưởng	2
3	Trưởng phòng	2
4	Phó Trưởng phòng	4
5	Đội trưởng	6
6	Phó Đội trưởng	12
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp	56
1	Kiểm soát viên về quản lý thị trường	52
2	Kiểm soát viên trung cấp về quản lý thị trường	4
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	6
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	1
2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	1
3	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	1
4	Chuyên viên về quản trị công sở	Kiểm nhiệm
5	Kế toán trưởng (hoặc Phụ trách kế toán)	1
6	Kế toán viên	1
7	Văn thư viên	1
8	Chuyên viên về lưu trữ	Kiểm nhiệm
9	Chuyên viên thủ quỹ	Kiểm nhiệm

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
IV	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	5
1	Nhân viên Phục vụ	1
2	Nhân viên Bảo vệ	1
3	Nhân viên Lái xe	3

4.3. Đơn vị sự nghiệp

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại, sau khi hợp nhất:

- Tổng số người làm việc dự kiến tối thiểu là: 39 người.
- Danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc: Dự kiến có 28 vị trí và 39 người; cụ thể như sau:
 - + Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 04 vị trí, 13 người.
 - + Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn: 11 vị trí, 16 người.
 - + Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 10 vị trí, 07 người.
 - + Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí, 03 người.
- Chi tiết vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại. như sau:

Danh mục vị trí việc làm dự kiến

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
Tổng số		39
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	13
1	Giám đốc	1
2	Phó Giám đốc	3
3	Trưởng phòng	3
4	Phó Trưởng phòng	6
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp	16
1	Khuyến công hạng III	3

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
2	Phát triển thị trường điện hạng III	1
3	Quản lý dự án năng lượng hạng III	1
4	Hỗ trợ phát triển công nghiệp hạng III	2
5	Phát triển công nghiệp môi trường hạng III	1
6	Hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo hạng III	1
7	Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng III	2
8	Hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi tiêu dùng hạng III	1
9	Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hạng III	1
10	Hỗ trợ xuất nhập khẩu hạng III	2
11	Phát triển Thương mại điện tử và kinh tế số hạng III	1
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	7
1	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	1
2	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Kiểm nhiệm
3	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	1
4	Chuyên viên về quản trị công sở	1
5	Pháp chế viên	1
6	Chuyên viên về lưu trữ	Kiểm nhiệm
7	Văn thư viên	1
8	Kế toán trưởng	1
9	Kế toán viên	1
10	Chuyên viên Thủ quỹ	Kiểm nhiệm
IV	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	3
1	Nhân viên Lái xe	2
2	Nhân viên phục vụ	1
3	Nhân viên bảo vệ	Kiểm nhiệm

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH (nếu có)

1. Phương án về nhân sự

1.1. Đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó sau sắp xếp tinh gọn

- Ban Giám đốc Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Phân công 01 Phó Giám đốc Sở phụ trách Chi cục Quản lý Thị trường.

- Sắp xếp bố trí 02 đồng chí trong Ban Lãnh đạo của Cục Quản lý Thị trường giữ chức vụ: 01 Chi cục Trưởng và 01 Phó Chi cục Trưởng. Sau khi hoạt động sẽ kiện toàn thêm 01 Phó Chi cục Trưởng

- Đối với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại: sắp xếp bố trí 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

- Đối với Lãnh đạo các phòng: sau khi sắp xếp có 02 phó phòng dôi dư, sẽ thực hiện sắp xếp trong thời hạn không quá 05 năm.

1.2. Đối với phương án tinh giản, sắp xếp nhân sự:

- Ưu tiên công chức, viên chức nghỉ theo nguyện vọng.

- Sau 05 tháng kể từ ngày Đề án được phê duyệt, nếu số lượng xin nghỉ theo nguyện vọng chưa đủ theo số lượng giảm giai đoạn 1. Sở Công Thương áp dụng tiêu chí đánh giá công chức viên chức để cắt giảm biên chế, đảm bảo theo nguyên tắc được quy định tại khoản 3, mục I của phân III. Giao Trưởng các phòng, đơn vị rà soát công chức, viên chức thuộc quyền quản lý và đề xuất các biên chế có thể tinh giảm (đặc biệt là các phòng đang có số biên chế dư so với số lượng phân bổ sau sắp xếp).

- Luân chuyển công chức giữa Văn phòng Sở và Thanh tra Sở đối với bộ phận thực hiện nhiệm vụ pháp chế theo đúng tiêu chuẩn pháp chế viên (quy định tại Nghị định 56/2024/NĐ-CP), đảm bảo số biên chế được giao sau sắp xếp của hai phòng (Văn phòng 08 biên chế, Thanh tra 06 biên chế).

- Giải thể phòng Thanh tra Pháp chế của Cục Quản lý Thị trường, giao Chi cục Quản lý thị trường sắp xếp, điều chuyển và giảm nhân sự phù hợp theo nguyên tắc lựa chọn cán bộ.

2. Phương án về trụ sở tài sản, đất đai

2.1. Tài chính công

Tiếp nhận nguyên trạng tài chính, kinh phí của Bộ Công Thương đã bố trí cho Cục Quản lý thị trường Đồng Nai để bàn giao cho Sở Công Thương quản lý, sử dụng.

2.2. Tài sản công

a) Tiếp nhận nguyên trạng trụ sở làm việc của Cục Quản lý thị trường để bàn giao cho Sở Công Thương quản lý, sử dụng gồm: Trụ sở làm việc Cục QLTT Đồng Nai, Đội Quản lý thị trường số 1, Đội Quản lý thị trường số 2 tại 201/8

đường Phan Trung, P Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai: 4.619,5 m².

+ Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 2 tại huyện Vĩnh Cửu (Khu phố 8, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai), diện tích: 2.100 m².

+ Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 3 tại Quốc lộ 1A, Khu phố 1, Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai: 800 m²; Tại Trung tâm Hành chính Huyện Thống Nhất, Xã Xuân Thạnh, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 2.970 m².

+ Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 4: tại Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai: 459,5 m²; tại Đường Nguyễn Hữu Cánh, Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, diện tích 1.910,2 m².

+ Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 5: tại Số 442, Đường 21/4, Phường Xuân Hòa, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai: 424,3 m²; tại Đường Quốc lộ 1A, Ấp Việt Kiều, Xã Suối Cát, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai: 1.070 m²; tại Trung tâm Hành chính Huyện Cẩm Mỹ, Xã Long Giao, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 2.170 m².

+ Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường số 6: tại Km 114, Đường Quốc lộ 20, Khu phố Hiệp Tâm 1, Thị trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai: 460,6 m²; tại Số 756, Km 126, Đường Quốc lộ 20, Khu 7, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, diện tích: 361,4 m².

b) Tiếp nhận nguyên trạng trang thiết bị làm việc và xe ô tô công của Cục Quản lý Thị trường để bàn giao cho Sở Công Thương quản lý, sử dụng gồm:

STT	Số xe	Loại xe	Đơn vị hiện đang sử dụng	Tên đơn vị trên giấy chứng nhận
1	60A-009.66	Xe ô tô 7 chỗ	Văn phòng Cục	Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
2	60A-004.52	Xe ô tô bán tải 05 chỗ	Đội QLTT số 1	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
3	60S-004.63	Xe ô tô bán tải 05 chỗ	Đội QLTT số 3	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
4	60A-004.65	Xe ô tô bán tải 05 chỗ	Đội QLTT số 4	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
5	60A-003.49	Xe ô tô bán tải 05 chỗ	Đội QLTT số 5	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
6	60A-002.95	Xe ô tô bán tải 05 chỗ	Đội QLTT số 6	Chi cục Quản lý thị trường
7	60C-1939	Xe ô tô tải 3 chỗ	Đã có QĐ thanh lý 2841/QĐ-TCQLTT ngày 05/12/2024	Đội Quản lý thị trường số 12
8	60B1-002.48	Xe máy	Đội QLTT số 1	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai

9	60B1-002.52	Xe máy	Đội QLTT số 1	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
10	60B1-002.59	Xe máy	Đội QLTT số 1	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
11	60B1-002.30	Xe máy	Đội QLTT số 1	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
12	60B7-000.45	Xe máy	Đội QLTT số 3	Đội QLTT số 11
13	60B7-000.59	Xe máy	Đội QLTT số 3	Đội QLTT số 11
14	60B6-000.48	Xe máy	Đội QLTT số 5	Đội QLTT số 12
15	60B2-000.48	Xe máy	Đội QLTT số 5	Đội QLTT số 6
16	60B2-000.12	Xe máy	Đội QLTT số 5	Đội QLTT số 6
17	60B6-000.75	Xe máy	Đội QLTT số 5	Đội QLTT số 12
18	60B5-000.56	Xe máy	Đội QLTT số 5	Đội QLTT số 7 Xuân Lộc
19	60B5-000.31	Xe máy	Đội QLTT số 5	Đội QLTT số 7 Xuân Lộc
20	60B5-000.32	Xe máy	Đội QLTT số 5	Đội QLTT số 7 Xuân Lộc

c) Tiếp nhận nguyên trạng các trang thiết bị đã bố trí cho công chức của Cục Quản lý thị trường để bàn giao cho Sở Công Thương quản lý, sử dụng.

(Theo danh mục tài sản đính kèm)

3. Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc

Sở Công Thương thực hiện chính sách cho công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản của 02 giai đoạn theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hiệu quả của phương án sắp xếp: Tinh gọn bộ máy đã gắn với tinh giản 20% biên chế, giúp cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Giảm đầu mỗi bộ máy nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đủ chức năng nhiệm vụ của cơ quan và không chồng chéo nhiệm vụ.

PHẦN IV LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

1. Năm 2025

- Hoàn thành nhiệm vụ tiếp nhận Quản lý thị trường;
- Hợp nhất 02 đơn vị trực thuộc thành Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;
- Tham mưu ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;
- Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của

các phòng chuyên môn thuộc Sở;

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 1 theo Nghị định 178/NĐ-CP.

2. Từ năm 2026 đến năm 2030

- Kiện toàn và sắp xếp công chức, viên chức lãnh đạo cho các phòng, đơn vị và Chi cục Quản lý thị trường;

- Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2 theo Nghị định 178/NĐ-CP.

- Đảm bảo đến năm 2030 thực hiện tinh giản đúng tỷ lệ số lượng công chức, viên chức theo quy định.

II. Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện.

Năm 2030 thực hiện báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm và phương hướng nhiệm vụ cho những năm tiếp theo.

PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý Thị trường

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy của Sở Công Thương;

- Thực hiện bàn giao về tổ chức, biên chế, tài sản về Sở Công Thương;

- Chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý Thị trường tỉnh Đồng Nai, trình phê duyệt theo đúng quy trình;

- Ban hành Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đội thuộc Chi cục.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy của Sở Công Thương;

- Thực hiện việc hợp nhất và xây dựng chức năng nhiệm vụ của Trung tâm sau hợp nhất trình phê duyệt theo đúng quy trình;

- Báo cáo chi tiết tài chính, tài sản để thực hiện hợp nhất;

- Ban hành Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc đơn vị.

3. Văn phòng Sở

- Tham mưu triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Công Thương theo Đề án;

- Tham mưu hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy của Sở Công Thương;

- Tham mưu hoàn thiện Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Công Thương Đồng Nai, theo đúng quy trình;

- Tham mưu ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, Thanh tra Sở;

- Tham mưu thực hiện sắp xếp, kiện toàn các chức danh, công chức của các phòng, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp

- Hướng dẫn Chi cục Quản lý thị trường, các đơn vị thuộc Sở trong việc lập danh mục tài chính, tài sản và bàn giao;

- Hướng dẫn hai Trung tâm hợp nhất trong việc tiếp nhận và bàn giao tài chính, tài sản;

- Tiếp nhận bàn giao tài chính, tài sản của Chi cục Quản lý Thị trường để quản lý và sử dụng.

5. Thanh tra Sở:

- Tiếp nhận nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của Chi cục Quản lý Thị trường;

- Bàn giao nhiệm vụ pháp chế;

- Phối hợp tham mưu xây dựng Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của Thanh tra Sở.

6. Các phòng thuộc Sở

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong quá trình triển khai thực hiện Đề án đảm bảo thực hiện hiệu quả.

Trên đây là Đề án kiện toàn sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ của Sở Công Thương Đồng Nai. Kính đề nghị Sở Nội vụ xem xét thẩm định Đề án và trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Cục Quản lý Thị trường;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

E/Dung/VP/TCBM

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Cường